

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá
Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016 – 2020

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển hải quan đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1614/QĐ-BTC ngày 19/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá ngành Hải quan giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 29/07/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh; Lãnh đạo Ban, Ban Cải cách hiện đại hoá hải quan - Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016 – 2020”.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức và thực hiện Kế hoạch.

1. Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh tổ chức triển khai kế hoạch này theo đúng mục tiêu, hoạt động và lộ trình đề ra; thực hiện báo cáo Tổng cục Hải quan về kết quả, tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch theo định kỳ.

2. Cục Tài vụ quản trị thống nhất với Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh trình Tổng cục phê duyệt dự toán kinh phí và các nguồn lực đảm bảo thực hiện Kế hoạch này.

3. Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh báo cáo với Thường trực Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ; đồng thời chủ động phối hợp với các ngành có liên quan để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hiện đại hóa Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016 – 2020.

4. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan có trách nhiệm phối hợp với Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đồng bộ với chương trình hiện đại hoá của Ngành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh và Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- UBND tỉnh Hà Tĩnh (để phối hợp);
- Lãnh đạo TCHQ (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, CCHĐH (03b), Cục HQHT (05b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Ngọc Anh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA CỤC HẢI QUAN TỈNH HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1145** /QĐ-TCHQ ngày **05** tháng **4** năm 2017
của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

PHẦN I

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh trở thành một trong những cơ quan hành chính hiện đại, đi đầu trong cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, hoạt động trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin và quản lý rủi ro, với thủ tục đơn giản, minh bạch, hiện đại đạt chuẩn quốc tế. Tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, liêm chính, chuyên sâu được trang bị phương tiện làm việc hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, góp phần tạo thuận lợi cho các hoạt động thương mại hợp pháp, đảm bảo an ninh quốc gia, an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và nghĩa vụ hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Áp dụng toàn diện phương pháp quản lý hải quan hiện đại dựa trên nguyên tắc quản lý rủi ro và ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ; đẩy mạnh áp dụng và nâng cao hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, công nghệ cao trong kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục hải quan điện tử nhằm giảm thủ tục, giấy tờ và thời gian xử lý hướng đến thủ tục hải quan được thực hiện “mọi nơi - mọi lúc - mọi phương tiện”; từng bước áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành, thực hiện các hoạt động hải quan, trên cơ sở các quy trình công việc được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn ISO hướng tới một cơ quan hải quan điện tử góp phần tạo thuận lợi thương mại, đảm bảo nguồn thu cho ngân sách.

2.2. Công tác kiểm soát hải quan được hoàn thiện và triển khai toàn diện; các biện pháp kiểm soát hải quan được áp dụng đầy đủ trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng trang thiết bị hiện đại, đảm bảo gắn kết chặt chẽ kiểm soát hải quan và các hoạt động nghiệp vụ hải quan khác.

2.3. Công tác Kiểm tra sau thông quan đạt trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, hoạt động có hiệu quả; quy trình nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan được chuẩn hóa dựa trên áp dụng sâu rộng quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin và nghiệp vụ kiểm toán sau thông quan (PCA).

2.4. Kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy theo hướng gọn nhẹ, đáp ứng yêu cầu sử dụng biên chế hiệu quả, đảm bảo quy định về tổ chức bộ máy của ngành và phù hợp phương thức quản lý hải quan điện tử. Nâng cao năng lực của cán bộ công chức trong đơn vị đạt trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính, thành thạo nghiệp vụ và có phẩm chất đạo đức tốt trên cơ sở các quy định về quản lý nguồn nhân lực đã được chuẩn hóa của ngành Hải quan và các quy định về quản lý cán bộ công chức.

2.5. Đẩy mạnh phát triển đối tác Hải quan – Doanh nghiệp góp phần tạo dựng sự đồng thuận giữa doanh nghiệp và hải quan trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật về Hải quan.

2.6. Tiếp tục đầu tư, xây dựng trụ sở làm việc, trang bị hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại; khai thác, vận hành toàn bộ hệ thống ổn định, thông suốt, hiệu quả; đảm bảo an toàn, an ninh hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu; triển khai kế hoạch phát triển thống kê Hải quan đến năm 2020. Triển khai áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành và quản trị nội bộ đồng bộ, hiệu quả.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Thủ tục hải quan điện tử được thực hiện “mọi nơi - mọi lúc - mọi phương tiện”; người khai hải quan thực hiện khai báo mọi nơi, với thời gian 24/7, trên các thiết bị cố định, di động hỗ trợ.

2. Thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới dưới 36 giờ đối với xuất khẩu, dưới 41 giờ đối với nhập khẩu.

3. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất đối với 100% thủ tục hải quan chủ yếu (mức độ 3 hoặc 4 tương ứng với từng thủ tục).

4. Tỷ lệ phân luồng: Luồng xanh tối thiểu ($\geq$) 69%; Luồng vàng không quá ($\leq$) 25%; Luồng đỏ không quá ($\leq$) 6% và kiểm soát tỷ lệ phát hiện vi phạm đạt $\geq$ 3%.

5. Sự hài lòng của doanh nghiệp đối với thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan ít nhất đạt 80% trở lên đối với các chỉ số chính thuộc các chỉ tiêu:

tiếp cận thông tin pháp luật về thủ tục hải quan, thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan, sự phục vụ của công chức hải quan, kết quả giải quyết thủ tục hành chính hải quan.

6. 100% thủ tục hành chính liên quan đến các cơ quan, đơn vị tham gia công thông tin một cửa quốc gia được triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

7. Trang bị hệ thống máy soi hàng hoá và hành lý, hệ thống giám sát bằng camera và các thiết bị hỗ trợ khác tại Chi cục Hải quan cảng Vũng Áng, cảng Sơn Dương và Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

8. Xây dựng mô hình cơ quan hải quan điện tử dựa trên kiến trúc Bộ, ngành điện tử với ít nhất 70% bộ phận cấu thành.

9. Ít nhất 90% công chức thuộc các Chi cục, 80% công chức tham mưu nghiệp vụ tại Cục đạt năng lực cấp độ 2 (thành thạo nghiệp vụ).

10. 100% hoạt động quản lý điều hành thực thi các hoạt động nghiệp vụ chính cơ bản được thực hiện bằng phương thức điện tử;

11. 100% giao dịch văn bản nội bộ cơ quan, giao dịch với các cơ quan liên quan được xử lý trên môi trường điện tử phi giấy tờ (theo lộ trình triển khai Chính phủ điện tử).

12. Phần đầu 100% các đơn vị hoàn thành việc xây dựng áp dụng, duy trì cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và tiếp tục chuyển đổi sang tiêu chuẩn mới theo quy định của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan.

13. Phần đầu hoàn thành và vượt chỉ tiêu thu ngân sách được Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan giao hàng năm; kiểm tra sau thông quan tối thiểu 20% số doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn; phần đầu không để hình thành các điểm nóng, đường dây, ổ nhóm buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vận chuyển trái phép hàng hóa, ma túy trong địa bàn.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Vận hành hiệu quả Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS và các hệ thống Công nghệ thông tin vệ tinh hỗ trợ cho hoạt động nghiệp vụ theo phương thức quản lý hiện đại, tập trung; triển khai hiệu quả Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất, tạo thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn.

2. Tăng cường công tác thu thập, xử lý, cập nhật thông tin nghiệp vụ hải quan phục vụ cho hoạt động quản lý rủi ro. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ; thực hiện quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích tuân thủ tự nguyện trong cộng đồng doanh nghiệp.

3. Tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan; kiểm soát phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại:

3.1. Xây dựng và phát triển lực lượng kiểm tra sau thông quan đạt đến trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, hoạt động chuẩn hóa và độc lập. Hoạt động kiểm tra sau thông quan tăng cả về số lượng và chất lượng trên cơ sở áp dụng đầy đủ mô hình quản lý tuân thủ, kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng tối đa công nghệ thông tin, tăng cường trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị liên quan.

3.2. Nâng cao hiệu quả công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; kết hợp nhuần nhuyễn phương thức kiểm soát hải quan hiện đại với phương thức kiểm soát hải quan truyền thống.

4. Kiện toàn, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức theo lộ trình triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức bộ máy; từng bước đổi mới hoạt động quản lý, phát triển nguồn nhân lực dựa trên mô tả vị trí việc làm đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, nâng cao hiệu quả làm việc; đổi mới, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; nâng cao tính khoa học, công bằng, minh bạch các hoạt động quản lý nguồn nhân lực; thực hiện liên chính hải quan theo yêu cầu cải cách hành chính, cải cách hiện đại hóa và định hướng triển khai chính phủ điện tử.

5. Đẩy mạnh quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp, quan hệ hợp tác giữa hải quan với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Đa dạng hóa phương pháp tiếp cận, hỗ trợ doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hải quan.

PHẦN II

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA KẾ HOẠCH

I. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1

1.1. Hoạt động 1: Rà soát, kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ hàng năm.

- Rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

1.2. Hoạt động 2: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật mới.

- Tập huấn văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ mới cho cán bộ, công chức.

- Tổ chức triển khai thực hiện trong toàn Cục.

1.3. Hoạt động 3: Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; công khai minh bạch các quy trình thủ tục hải quan tại địa điểm làm thủ tục hải quan để doanh nghiệp, người dân dễ tra cứu, thực hiện đúng quy định.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho cá nhân, tổ chức thực hiện xuất nhập khẩu.

- Thực hiện các chuyên đề tuyên truyền, hình thức, phương thức tuyên truyền phổ biến pháp luật, hỗ trợ pháp lý.

1.4. Hoạt động 4: Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh theo lộ trình của Tổng cục Hải quan; nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS tại đơn vị.

- Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7.

- Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh hỗ trợ nghiệp vụ hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Phối hợp Tổng cục Hải quan đầu tư mua sắm nâng cao năng lực quản lý, giám sát, điều hành 24/7 và cơ sở vật chất.

- Tăng cường đào tạo, hướng dẫn cho công chức, cộng đồng doanh nghiệp về sử dụng Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS, đảm bảo thực hiện

đúng quy trình, chức năng, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS.

1.5. Hoạt động 5: Thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử về hàng hóa tại cảng nhằm giảm thiểu hồ sơ giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý đối với hàng hóa, container tại cảng biển.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện kết nối, trao đổi thông tin đối với các bên liên quan.

- Đầu tư, chuẩn bị cơ sở hạ tầng và các điều kiện cần thiết phục vụ cho việc trao đổi thông tin.

- Thực hiện trao đổi, khai thác thông tin điện tử về hàng hóa tại cảng với các bên tham gia.

1.6. Hoạt động 6: Tham gia xây dựng trung tâm hành chính công của tỉnh Hà Tĩnh và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông với các Sở, Ban, Ngành địa phương.

- Tham gia ý kiến xây dựng Đề án thành lập trung tâm hành chính công của Tỉnh.

- Phối hợp triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông với các Sở, Ban, Ngành.

- Triển khai thực hiện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính tại Cục.

1.7. Hoạt động 7: Vận hành Cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện, hành lý xuất nhập cảnh.

- Triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, Ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

- Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.

- Triển khai dịch vụ thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí được áp dụng đối với 100% các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt xuất nhập khẩu trên cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Triển khai mở rộng hệ thống một cửa quốc gia đối với tất cả cảng biển.

- Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN.

1.8. Hoạt động 8: Mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử.

- Phối hợp với Kho bạc tỉnh Hà Tĩnh, Chi nhánh các Ngân hàng thương mại mở rộng triển khai việc thu thuế, lệ phí trên địa bàn bằng phương thức điện tử.

- Triển khai có hiệu quả dự án hiện đại hóa quy trình thu, nộp thuế giữa các đơn vị Thuế - Kho bạc Nhà nước -Hải quan - Tài chính tại Hà Tĩnh.

- Tăng cường trao đổi thông tin trực tiếp giữa cơ quan hải quan và ngân hàng để kịp thời xử lý các vướng mắc liên quan đến thanh toán phí, lệ phí và thuế hải quan của doanh nghiệp.

1.9. Hoạt động 9: Tăng cường sử dụng trang thiết bị hiện đại trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh.

- Triển khai thực hiện soi chiếu trước hàng hóa nhập khẩu (trước thông quan) và soi chiếu sau hàng hóa xuất khẩu (sau thông quan).

- Triển khai Đề án ứng dụng công nghệ Seal định vị GPS trong giám sát hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Triển khai trao đổi thông tin trước khi phương tiện và hàng hoá đến cảng với các đơn vị kinh doanh cảng, với Hải quan các nước.

1.10. Hoạt động 10: Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra chuyên ngành trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh.

- Rà soát, đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị các Bộ, Ngành sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị với các Bộ, Ngành cơ quan có chức năng xây dựng nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đảm bảo đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết quy chế phối hợp nhằm tăng cường công tác quản lý hàng hóa chuyên ngành tại địa bàn nhằm rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục của các cơ quan kiểm tra chuyên ngành trên cổng thông tin một cửa quốc gia (NSW).

- Đề xuất thành lập, vận hành, khai thác địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung tại cảng Vũng Áng, cảng Sơn Dương và cửa khẩu Cầu Treo.

1.11. Hoạt động 11: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 đối với tất cả các thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Rà soát, kiến nghị, sửa đổi, cắt giảm thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, thủ tục hành chính không còn phù hợp thực tiễn... tạo nền tảng để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục trên cổng thông tin điện tử hải quan.

- Tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.

- Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 với 100% các thủ tục hải quan tại cấp Cục và Chi cục.

2. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2

2.1. Hoạt động 1: Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.

- Triển khai thực hiện đầy đủ các biện pháp, kỹ thuật nghiệp vụ quản lý rủi ro. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu thập, xử lý thông tin tập trung nhóm doanh nghiệp có rủi ro cao để tăng cường quản lý các doanh nghiệp trọng điểm, tuyến đường trọng điểm.

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng, khu vực cửa khẩu nhập và hàng hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất.

- Tăng cường phân tích đánh giá rủi ro, áp dụng biện pháp kiểm soát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành.

- Định kỳ tổng kết tình hình và kết quả triển khai thực hiện các Kế hoạch, Chuyên đề kiểm soát rủi ro để đề xuất, kiến nghị nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.

2.2. Hoạt động 2: Hàng năm, giảm tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, luồng đỏ.

- Thực hiện áp dụng danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp có rủi ro cao.

- Tham mưu, đề xuất xây dựng, bổ sung, cập nhật danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý chuyên ngành trong lĩnh vực xuất nhập khẩu phục vụ công tác kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thiết lập, áp dụng tiêu chí phân luồng quyết định kiểm tra tại các cấp và việc chuyển luồng kiểm tra tại Chi cục hải quan; chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với các trường hợp thực hiện không đúng quy trình, quy định hướng dẫn của Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan.

2.3. Hoạt động 3: Công khai tiêu chí đánh giá, công khai lý do doanh nghiệp bị phân luồng.

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi Quyết định 465/QĐ-BTC ngày 29/6/2015 của Bộ Tài chính theo hướng chuẩn hóa các tiêu chí có tính nguyên tắc chung cho việc đánh giá rủi ro để quyết định kiểm tra.

- Trả lời lý do phân luồng vàng hoặc đỏ khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại trên cơ sở căn cứ vào các quy định của pháp luật, Bộ tiêu chí của Bộ Tài chính, Bộ tiêu chí của Tổng cục Hải quan và hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

2.4. Hoạt động 4: Thực hiện quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích tự nguyện tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Triển khai các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện quy định về quản lý tuân thủ đối với doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn.

- Triển khai Đề án “Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan” theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

- Tổ chức triển khai thực hiện đo lường tuân thủ đối với doanh nghiệp tuân thủ và các chương trình quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

3. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3

3.1. Hoạt động 1: Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra sau thông quan hướng tới đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, đảm bảo hoạt động kiểm tra sau thông quan phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

- Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra sau thông quan cả về số lượng và chất lượng trên cơ sở áp dụng đầy đủ kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong toàn bộ hoạt động kiểm tra sau thông quan.

- Triển khai Đề án tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Thành lập các Tổ, Đội hoặc nhóm định hướng kiểm tra sau thông quan theo các mảng, đề tài chuyên sâu tùy theo năng lực sở trường như: kiểm tra về trị giá hải quan; kiểm tra về mã số hàng hóa; kiểm tra về các dự án đầu tư; kiểm tra về các mặt hàng khoáng sản xuất khẩu...

- Xây dựng cẩm nang về nghiệp vụ Kiểm tra sau thông quan, cách xử lý các tình huống phát sinh trong công tác kiểm tra sau thông quan.

- Thực hiện sâu rộng công tác tự đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ công chức với mục đích mỗi công chức Chi cục kiểm tra sau thông quan phải nắm vững về các lĩnh vực nghiệp vụ như: thủ tục hải quan, chế độ chính sách, công tác kế toán, kỹ năng làm việc với doanh nghiệp...

- Tiếp tục triển khai sâu rộng việc xét doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn.

3.2. Hoạt động 2: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin và đánh giá, phân loại doanh nghiệp; áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.

- Sử dụng, khai thác hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan trong việc thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu để đánh giá, phân loại doanh nghiệp phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.

- Xây dựng bộ tiêu chí phân loại hồ sơ hải quan, doanh nghiệp theo tiêu chí quản lý rủi ro.

- Xây dựng quy chế và bộ tiêu chí cập nhật thông tin dữ liệu kết quả kiểm tra sau thông quan đầy đủ, kịp thời.

- Áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.

3.3. Hoạt động 3: Xây dựng quy chế phối kết hợp, trao đổi thông tin giữa lực lượng kiểm tra sau thông quan của Cục với các đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Xây dựng, ký kết quy chế phối hợp, thỏa thuận hợp tác trong trao đổi thông tin.

- Đầu tư, chuẩn bị hạ tầng phục vụ thực hiện trao đổi thông tin.

- Thực hiện trao đổi, chia sẻ thông tin với các bên liên quan.

3.4. Hoạt động 4: Triển khai hiệu quả Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu, phòng chống tội phạm ma túy đến năm 2020.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án hàng năm.
- Tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động.
- Tổng kết, đánh giá, kiến nghị nâng cao kết quả thực hiện Đề án hàng năm.

3.5. Hoạt động 5: Tổ chức thực hiện tốt công tác thu thập thông tin và các biện pháp nghiệp vụ phục vụ công tác kiểm soát Hải quan; xác định và hoàn thiện hồ sơ đối tượng trọng điểm để theo dõi quản lý.

- Xây dựng các kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.
- Đẩy mạnh và nâng cao hoạt động sưu tra, điều tra tại tất cả các địa bàn quản lý hải quan, đặc biệt là tại khu vực cửa khẩu Cầu Treo, khu kinh tế cửa khẩu Cầu Treo và cảng Vũng Áng.

3.6. Hoạt động 6: Nâng cao năng lực cán bộ, công chức trong hoạt động kiểm soát hải quan.

- Đào tạo lực lượng công chức kiểm soát có thể sử dụng thành thạo, nhuần nhuyễn, đồng bộ các phương thức kiểm soát hải quan truyền thống và phương thức kiểm soát hải quan hiện đại.
- Nâng cao chất lượng xây dựng và xử lý cơ sở bí mật, mạng lưới cộng tác viên.

3.7. Hoạt động 7: Tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo; tổ chức lực lượng đấu tranh quyết liệt, có hiệu quả với hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

- Tăng cường thu thập và xử lý thông tin nghiệp vụ phục vụ công tác dự báo tình hình buôn lậu, gian lận thương mại trên địa bàn, làm tốt vai trò của Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo 389.

- Tham mưu cho lãnh đạo tỉnh và Ban chỉ đạo 389 tỉnh tiếp tục tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành chức năng; công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

- Chủ động ký kết các Quy chế phối hợp với các đơn vị Công an, Bộ đội Biên phòng, Quản lý thị trường ...và các đơn vị trong ngành Hải quan trong trao đổi thông tin để nâng cao hiệu quả hoạt động tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy.

- Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền về phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

4. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4

4.1. Hoạt động 1: Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới để đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ triển khai Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Tài chính, từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hải quan điện tử trên hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS.

- Triển khai thực hiện Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng, Chi cục và tương đương thuộc Cục.

- Xây dựng Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.

- Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới cho các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.

4.2. Hoạt động 2: Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức.

- Triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu vị trí việc làm toàn Cục Hải quan Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2020 theo kế hoạch của Tổng cục Hải quan.

- Triển khai thực hiện phương thức Quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm với tất cả các đơn vị trong toàn Cục.

- Thực hiện rà soát đội ngũ lãnh đạo các cấp theo độ tuổi, đánh giá năng lực chuyên môn, khả năng lãnh đạo cũng như triển vọng phát triển của từng cán bộ lãnh đạo, trong đó đặc biệt chú trọng đến đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp Tổ/Đội - là nguồn lực để phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp Phòng/Chi cục trong tương lai để thực hiện chiến lược công tác cán bộ.

- Xây dựng kế hoạch luân chuyển, sắp xếp bố trí những cán bộ công chức có đạo đức phẩm chất tốt, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ vào các khâu công tác quan trọng.

- Thực hiện công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, công tác quy hoạch, luân chuyển, luân phiên, chuyển đổi vị trí công tác, điều động, bổ nhiệm cán bộ... đảm bảo khách quan, theo lộ trình, có tính kế thừa, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua khen thưởng và công tác xử lý kỷ luật.

- Xây dựng kế hoạch về tinh giản biên chế của Cục trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đảm bảo việc thực hiện của công chức đúng quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ.

4.3. Hoạt động 3: Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn

ng nghiệp vụ phát triển nguồn nhân lực.

- Rà soát, xác định nhu cầu, xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức.

- Tăng cường phối hợp đào tạo với các đơn vị trong và ngoài ngành, đào tạo theo hướng chuyên sâu về một số lĩnh vực như kế toán, kiểm toán, kiểm tra sau thông quan; đào tạo kỹ năng quản lý hải quan hiện đại cho cán bộ lãnh đạo, đào tạo về kỷ cương, kỷ luật hành chính, lễ tiết, tác phong của công chức hải quan trong thực thi công vụ, từng bước xây dựng hình ảnh công chức hải quan hiện đại, văn minh, chuyên nghiệp.

- Xây dựng phương án đào tạo tại chỗ, tổ chức các lớp tự bồi dưỡng tại các đơn vị cơ sở, đồng thời khuyến khích cán bộ công chức tự học tập để nâng cao trình độ.

- Đánh giá để đào tạo, nâng cao trình độ, hướng tới sự chuyên nghiệp cho cán bộ, công chức bằng cách thực hiện sát hạch trình độ công chức theo định kỳ.

4.4. Hoạt động 4: Thực hiện liên chính hải quan.

- Triển khai thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành, thanh tra công vụ về kỷ luật, kỷ cương hành chính và đảm bảo tuân thủ các quy định về thực hiện liên chính hải quan, phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng của cán bộ, công chức hải quan.

- Cụ thể hóa quy chế văn hóa công sở, kỷ luật kỷ cương hành chính của Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh dựa trên các quy định của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan, của Tỉnh; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng khối đoàn kết nội bộ; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

- Thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp, cá nhân phản ánh về thái độ của cán bộ, công chức khi thi hành công vụ.

5. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5

5.1. Hoạt động 1: Xây dựng, phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch ký kết thỏa thuận hợp tác đối tác Hải quan – Doanh nghiệp với các doanh nghiệp kinh doanh cảng biển, các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu có kim ngạch, số thu ngân sách nhà nước lớn.

- Ký kết thỏa thuận hợp tác, triển khai thực hiện thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp kinh doanh cảng biển, các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu có kim ngạch, số thu ngân sách nhà nước lớn.

5.2. Hoạt động 2: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hợp tác, trao đổi với các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu; hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp thực thi pháp luật hải quan.

- Xây dựng kế hoạch tham vấn doanh nghiệp trọng điểm.

- Hỗ trợ cung cấp thông tin, tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, đào tạo, hợp tác theo chuyên đề liên quan đến lĩnh vực hải quan.

- Tổ chức thực hiện đối thoại Hải quan – Doanh nghiệp tại Cục và Chi cục định kỳ, đột xuất.

5.3. Hoạt động 3: Tăng cường tiếp cận, hỗ trợ doanh nghiệp; phối hợp với các bên liên quan, doanh nghiệp và các tổ chức thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.

- Đẩy mạnh và đa dạng hóa các phương pháp tiếp cận, hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu.

- Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp đối với hoạt động quản lý của cơ quan hải quan.

5.4. Hoạt động 4: Xây dựng, phát triển mối quan hệ hợp tác với các cơ quan ban ngành có liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước về hải quan.

Đẩy mạnh trao đổi thông tin và hợp tác đối tác với các Sở, Ban, Ngành, Chính quyền địa phương nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước về hải quan.

II. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU KHÔNG THUỘC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Hoạt động triển khai áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành và quản trị nội bộ nhằm quản lý khoa học, hiệu quả

1.1. Hoạt động 1: Rà soát, đánh giá, nâng cao hiệu quả, triển khai mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

- Kiện toàn lại Ban chỉ đạo triển khai hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại Cục Hải quan tỉnh.

- Ban hành kế hoạch xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và định hướng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 theo lộ trình và chỉ đạo của Tổng cục Hải quan.

1.2. Hoạt động 2: Ứng dụng CNTT vào công tác quản lý, điều hành và quản trị nội bộ nhằm từng bước nâng cao hiệu suất xử lý công việc trên cơ sở các quy trình, công việc được chuẩn hóa phù hợp với hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 và tiến tới TCVN 9001:2015.

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng, đề xuất yêu cầu nghiệp vụ để phát triển hệ thống mới;

- Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý toàn bộ tiến trình xử lý: Quản lý văn bản đến, giao việc, văn bản đi của Cục; quản lý toàn bộ tiến trình xử lý (chỉ đạo, giao việc, giải quyết công việc, theo dõi tình hình xử lý và kết quả hoàn thành) đối với văn bản đến, xử lý công việc, soạn thảo văn bản thông qua hồ sơ công việc; hỗ trợ điều hành công việc của lãnh đạo Cục thông qua việc lập lịch công tác, giao việc, điều xe, đăng ký và bố trí phòng họp,...

1.3. Hoạt động 3: Triển khai xây dựng cổng thông tin điện tử của đơn vị và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Website.

- Nâng cấp trang thông tin điện tử của Cục (website).

- Kiện toàn ban biên tập để nâng cao hiệu quả trong quản lý hệ thống và chất lượng bài đăng.

1.4. Hoạt động 4: Ứng dụng công nghệ trực tuyến trong giao ban, hội thảo, đào tạo, tập huấn theo lộ trình Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan: Triển khai thực hiện giao ban, hội thảo, tập huấn ứng dụng công nghệ trực tuyến (thuê dịch vụ hội nghị trực tuyến).

- Đầu tư cơ sở vật chất.

- Tập huấn ứng dụng công nghệ trực tuyến.

- Thuê dịch vụ hội nghị trực tuyến theo kế hoạch của TCHQ.

2. Hoạt động đảm bảo về hạ tầng công nghệ thông tin.

2.1. Hoạt động 1: Rà soát, bảo dưỡng, mua sắm và thay thế trang thiết bị công nghệ thông tin từ nguồn kinh phí khoán của Tổng cục Hải quan đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa, đồng bộ và sử dụng hiệu quả các trang thiết bị để sẵn sàng kết nối với các hệ thống chương trình ứng dụng của ngành.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm, trang bị CNTT hàng năm cho các đơn vị thuộc và trực thuộc.

- Thuê dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị CNTT theo định kỳ.

2.2. Hoạt động 2: Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin, an ninh an toàn mạng; tập huấn, hướng dẫn sử dụng cho cán bộ công chức sử dụng, khai thác hiệu quả các loại thiết bị công nghệ thông tin hiện đại và các chương trình nghiệp vụ mới trong công tác chuyên môn.

- Phối hợp Tổng cục Hải quan triển khai công tác đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin.

- Triển khai thực hiện ảo hóa hệ thống công nghệ thông tin, backup dữ liệu.

3. Hoạt động thực hiện các yêu cầu về hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cải cách hiện đại hóa

3.1. Hoạt động 1: Đầu tư xây dựng mới trụ sở làm việc Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh.

- Hoàn thiện công tác lập dự toán.
- Thẩm định, phê duyệt, tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công, xây dựng.
- Nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng các hạng mục; thanh quyết toán các hạng mục công trình trụ sở Cục.

3.2. Hoạt động 2: Xây dựng, sửa chữa hệ thống trụ sở làm việc đặc biệt là Chi cục Hải quan cửa khẩu, cảng biển quốc tế; bổ sung quy hoạch xây dựng các địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung.

- Khảo sát nhu cầu và đề xuất kinh phí.
- Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa kịp thời các hạng mục hư hỏng, xuống cấp tại trụ sở Cục và các Chi cục trực thuộc.
- Đề xuất Tổng cục Hải quan báo cáo Bộ Tài chính bổ sung quy hoạch xây dựng các địa điểm kiểm tra hàng hoá tập trung tại cửa khẩu Cầu Treo, cảng Vũng Áng, cảng Sơn Dương.
- Đầu tư xây dựng địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung khi được phê duyệt.

3.3. Hoạt động 3: Đầu tư, trang bị và nâng cao hiệu quả sử dụng các trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

- Đề xuất lắp đặt máy soi hành lý, máy soi container tại cửa khẩu Cầu Treo, cảng Vũng Áng, cảng Sơn Dương; lắp đặt camera giám sát tại các địa bàn trọng điểm như cửa khẩu, cảng biển nhằm phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa XNK; đề xuất trang bị cân ô tô tải trọng lớn tại cửa khẩu Cầu Treo.

- Đề xuất trang bị bổ sung xe ô tô gầm cao, tàu cao tốc, ca nô cao tốc và các trang thiết bị chuyên dụng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát địa bàn tuyến biển, đường bộ biên giới.

3.4. Hoạt động 4: Chuẩn hóa về quy trình, quy chế vận hành, sử dụng máy móc, trang thiết bị đặc thù, chuyên dụng.

- Xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy trình quản lý tài sản.
- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế, quy trình vận hành, khai thác các hệ thống máy móc, trang thiết bị đặc thù.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị đặc thù như: Máy soi hành lý, máy soi container, camera giám sát, cân ô tô...

4. Hoạt động tiếp tục triển khai hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc một số lĩnh vực nghiệp vụ hải quan

4.1. Hoạt động 1: Xây dựng danh mục chỉ số theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan phù hợp với đặc điểm, tình hình hoạt động, các lĩnh vực nghiệp vụ đặc thù tại đơn vị.

- Tham gia xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc trên các lĩnh vực: Giám sát quản lý, thuế XNK, quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan.
- Triển khai ứng dụng hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan: Giám sát quản lý, thuế XNK, kiểm tra sau thông quan, quản lý rủi ro, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan theo các yêu cầu chung về số liệu, phân tích và đánh giá hiệu quả chỉ số.

4.2. Hoạt động 2: Tổ chức và tiến hành đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa tại tất cả các Chi cục trực thuộc định kỳ 2 lần/năm.

- Tổ chức đo thời gian.
- Báo cáo kết quả đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa.

5. Hoạt động triển khai kế hoạch phát triển thống kê hải quan đến năm 2020

5.1. Hoạt động 1: Tập trung rà soát, tham gia hoàn thiện thể chế, văn bản hướng dẫn thống kê theo chuẩn mực quốc tế.

- Rà soát, đánh giá thực trạng.
- Đề xuất, kiến nghị.

5.2. Hoạt động 2: Phối hợp với Tổng cục Hải quan trong việc nâng cấp và triển khai hệ thống thống kê hàng hóa xuất nhập khẩu để kết nối với Hệ thống VNACSS/VCIS.

- Rà soát, đánh giá thực trạng.
- Đề xuất, kiến nghị.

6. Hoạt động hợp tác quốc tế trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hải quan

6.1. Hoạt động 1: Xây dựng, phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế với Hải quan Lào.

- Phát triển về chiều sâu trong quan hệ hợp tác với Hải quan Lào.
- Tổ chức thông tin tuyên truyền đối ngoại trong toàn Cục về các yêu cầu, cam kết quốc tế, tập quán và thông lệ quốc tế.

6.2. Hoạt động 2: Trao đổi, học tập chia sẻ kinh nghiệm với Hải quan thế giới.

- Tham mưu đề xuất Tổng cục Hải quan cho phép tổ chức các đoàn công tác (hoặc được cử cán bộ tham gia các đoàn công tác do Tổng cục tổ chức) đi giao lưu và học tập kinh nghiệm của Hải quan các nước.

- Tham mưu đề xuất Tỉnh ủy, UBND tỉnh cho phép cử CBCC tham gia các đoàn xúc tiến thương mại, đầu tư, học tập, giao lưu hợp tác với các nước trên thế giới do tỉnh tổ chức. *me*

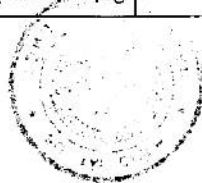
(Các hoạt động chi tiết theo phụ lục đính kèm)



Phụ lục
CÁC HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN HIỆN ĐẠI HOÁ CỤC HẢI QUAN HÀ TỈNH GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1145/QĐ-TCHQ ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Tổng cục Hải quan)

STT	Hoạt động	Hoạt động chi tiết	Sản phẩm	Lộ trình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM						
1. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1.						
1	1.1. Hoạt động 1: Rà soát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung nội dung các văn bản quy phạm pháp luật về Hải quan.	1.1. Xây dựng kế hoạch rà soát hệ thống văn bản pháp luật, quy trình nghiệp vụ hàng năm.	Kế hoạch	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.2 Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	Nội dung rà soát, kiến nghị, đề xuất,	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Phòng CBL&XLVP; Các đơn vị thuộc và trực thuộc
2	1.2. Hoạt động 2: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.	2.1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật mới.	Kế hoạch	Hàng năm	Phòng CBL&XLVP	Phòng Nghiệp vụ; Các đơn vị thuộc và trực thuộc

		2.2. Tập huấn văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ mới cho cán bộ, công chức.	- Các lớp tập huấn; - Lược tán bộ công, chức được tập huấn	Hàng năm	Phòng CBL&XLVP	Phòng Nghiệp vụ; Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2.3. Tổ chức triển khai thực hiện trong toàn Cục.	Văn bản chỉ đạo	Hàng năm	Phòng CBL&XLVP	Phòng Nghiệp vụ; Các đơn vị thuộc và trực thuộc
3	1.3. Hoạt động 3: Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp; công khai minh bạch các quy trình thủ tục hải quan tại địa điểm làm thủ tục hải quan để doanh nghiệp, người dân dễ tra cứu, thực hiện đúng quy định.	3.1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.	Kế hoạch	Hàng năm	Phòng CBL&XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		3.2. Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho cá nhân, tổ chức thực hiện xuất nhập khẩu.	- Các lớp tập huấn; - Lược cá nhân, tổ chức được tập huấn hỗ trợ pháp lý.	Hàng năm	Phòng CBL&XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		3.3. Thực hiện các chuyên đề tuyên truyền, hình thức, phương thức tuyên truyền phổ biến pháp luật, hỗ trợ pháp lý.	Các hình thức tuyên truyền được áp dụng	2016-2017	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
4	1.4. Hoạt động 4: Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh theo lộ trình của Tổng cục Hải quan; nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan tự động	4.1. Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7.	Hệ thống VNACCS/VCIS được vận hành ổn định, an toàn 24/7	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc



	VNACCS/VCIS tại đơn vị.	4.2. Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh hỗ trợ nghiệp vụ hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	Các Hệ thống được triển khai thực hiện, khai thác ổn định.	Theo lộ trình của Tổng cục Hải quan	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		4.3. Phối hợp Tổng cục Hải quan đầu tư mua sắm nâng cao năng lực quản lý, giám sát, điều hành 24/7 và cơ sở vật chất.	- Hệ thống máy móc, trang thiết bị phục vụ quản lý, giám sát được trang bị đầu tư. - Cơ sở vật chất khác được đầu tư.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Văn phòng; Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		4.4. Tăng cường đào tạo, hướng dẫn cho công chức, cộng đồng doanh nghiệp về sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, chức năng, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS.	- Kế hoạch đào tạo; - Các lớp tập huấn; - Lướt cá nhân, tổ chức được tập huấn.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
	5	1.5. Hoạt động 5: Thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử về hàng hóa tại Cảng nhằm giảm thiểu hồ sơ giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý đối với hàng hóa, container tại cảng biển.	5.1. Xây dựng kế hoạch thực hiện kết nối, trao đổi thông tin đối với các bên liên quan.	Kế hoạch	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ
		5.2. Đầu tư, chuẩn bị cơ sở hạ tầng và các điều kiện cần thiết phục vụ cho việc trao đổi thông tin.	- Hạ tầng công nghệ thông tin. - Thỏa thuận hợp tác trao đổi thông tin. - Nhân lực triển khai.	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ	Văn phòng; Các đơn vị thuộc và trực thuộc

		5.3. Thực hiện trao đổi, khai thác thông tin điện tử về hàng hóa tại Cảng giữa các bên tham gia.	- Thông tin trao đổi; - Tần xuất trao đổi; - Danh mục Cảng thực hiện trao đổi.	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
6	1.6. Hoạt động 6: Tham gia xây dựng trung tâm hành chính công của tỉnh Hà Tĩnh và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông với các Sở, Ban, Ngành địa phương.	6.1. Tham gia ý kiến xây dựng Đề án thành lập trung tâm hành chính công của Tỉnh.	Nội dung tham gia ý kiến.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		6.2. Phối hợp triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông với các Sở, Ban, Ngành.	- Thủ tục hành chính được giải quyết trên cơ chế một cửa liên thông. - Nhân lực, vật lực thực hiện cơ chế một cửa liên thông.	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		6.3. Triển khai thực hiện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Cục.	- Kế hoạch triển khai; - Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; - Nhân lực, vật lực Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

7	1.7. Hoạt động 7: Vận hành Cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện, hành lý xuất nhập cảnh.	7.1. Triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, Ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.	Các thủ tục hành chính của Bộ, ngành liên quan xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh được thực hiện trên Cơ chế một cửa quốc gia.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		7.2. Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.	Giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		7.3. Triển khai dịch vụ thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí được áp dụng đối với 100% các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt xuất nhập khẩu trên cổng thông tin một cửa quốc gia.	- Dịch vụ thanh toán điện tử được triển khai. - Vận hành, khai thác sử dụng ổn định, thường xuyên, an toàn.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		7.4. Triển khai mở rộng hệ thống một cửa quốc gia đối với tất cả cảng biển.	Cảng biển được triển khai mở rộng	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		7.5. Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với	Cơ chế một cửa ASEAN được triển khai thực hiện	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

		các nước ASEAN.				
8	1.8. Hoạt động 8: Mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí Hải quan bằng phương thức điện tử.	8.1. Phối hợp với Kho bạc tỉnh Hà Tĩnh, Chi nhánh các Ngân hàng thương mại mở rộng triển khai việc thu thuế, lệ phí trên địa bàn bằng phương thức điện tử.	- Kế hoạch triển khai; - Biên bản thỏa thuận; - Danh sách Kho bạc, Chi nhánh Ngân hàng được mở rộng thực hiện.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		8.2. Triển khai có hiệu quả dự án hiện đại hóa quy trình thu, nộp thuế giữa các đơn vị Thuế- KBNN-Hải quan-Tài chính tại Hà Tĩnh.	- Các hoạt động của dự án được triển khai đúng tiến độ, đảm bảo yêu cầu. - Hoàn thành mục tiêu dự án.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		8.3. Tăng cường trao đổi thông tin trực tiếp giữa cơ quan hải quan và ngân hàng để kịp thời xử lý các vướng mắc liên quan đến thanh toán phí, lệ phí và thuế hải quan của doanh nghiệp.	Trao đổi thông tin thu NSNN qua các ngân hàng	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
9	1.9. Hoạt động 9: Tăng cường sử dụng trang thiết bị hiện đại trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát	9.1. Triển khai thực hiện soi chiếu trước hàng hóa nhập khẩu (trước thông quan) và soi chiếu sau hàng hóa xuất khẩu (sau thông quan).	- Chỉ cục được triển khai. - Thiết bị soi chiếu được trang bị.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

	hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh	9.2. Triển khai Đề án ứng dụng công nghệ Seal định vị GPS trong giám sát hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	- Kế hoạch triển khai; - Các hoạt động của Đề án được triển khai; - Kết quả triển khai.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		9.3. Triển khai trao đổi thông tin trước khi phương tiện và hàng hoá đến cảng với các đơn vị kinh doanh cảng, với Hải quan các nước.	- Nội dung, hình thức, phương pháp... trao đổi; - Số lượng phương tiện, hàng hóa thực hiện trao đổi thông tin trước.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
10	1.10. Hoạt động 10: Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra chuyên ngành trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh.	10.1. Rà soát, đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị các Bộ, Ngành sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.	Báo cáo rà soát, kiến nghị	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		10.2. Đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị với các Bộ, Ngành cơ quan có chức năng xây dựng nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đảm bảo đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.	Nội dung đề xuất	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

		10.3. Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết quy chế phối hợp nhằm tăng cường công tác quản lý hàng hóa chuyên ngành tại địa bàn nhằm rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục của các cơ quan kiểm tra chuyên ngành trên cổng thông tin một cửa quốc gia.	- Quy chế phối hợp; - Kế hoạch hành động chung; - Kết quả phối hợp; - Số lượng thủ tục kiểm tra chuyên ngành thực hiện trên cổng thông tin một cửa quốc gia.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		10.4. Đề xuất thành lập, vận hành, khai thác địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung tại cảng Vũng Áng, cảng Sơn Dương và cửa khẩu Cầu Treo.	- Nội dung đề xuất; - Địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung được thành lập, vận hành, khai thác.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
11	1.11. Hoạt động 11: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3,4 đối với tất cả các TTHC phục vụ người dân và doanh nghiệp	11.1. Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, để thực hiện tạo nền tảng để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục trên cổng thông tin điện tử Hải quan.	- Kết quả rà soát; - Danh mục thủ tục hành chính được kiến nghị, sửa đổi	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Phòng CBL&XLVP; Các đơn vị thuộc và trực thuộc

		11.2. Tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.	Báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính	2016-2020	Phòng CBL&XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		11.3 Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đối với tất cả các TTHC ngành Hải quan.	Danh mục thủ tục hải quan tại cấp Cục và Chi cục được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

2. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2

12	2.1. Hoạt động 1: Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên các lĩnh vực nghiệp vụ Hải quan.	1.1. Triển khai thực hiện đầy đủ các biện pháp, kỹ thuật nghiệp vụ quản lý rủi ro. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu thập, xử lý thông tin tập trung nhóm doanh nghiệp có rủi ro cao để tăng cường quản lý các doanh nghiệp trọng điểm, tuyến đường trọng điểm.	- Các biện pháp, kỹ thuật nghiệp vụ quản lý rủi ro được thực hiện đầy đủ. - Biện pháp thu thập, xử lý thông tin quản lý rủi ro được áp dụng. - Kết quả thu thập thông tin. - Bộ tiêu chí quản lý rủi ro được áp dụng đối với nhóm doanh nghiệp có rủi ro cao.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
----	--	--	--	----------	-----------------	--------------------------------

		1.2. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.	- Quy định pháp luật, quy trình thực hiện; - Hệ thống CNTT hỗ trợ; - Bộ tiêu chí quản lý rủi ro đối với hàng hóa XNK là hành lý của người XNC.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.3. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng, khu vực cửa khẩu nhập và hàng hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất.	Bộ tiêu chí quản lý rủi ro được áp dụng	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.4. Tăng cường phân tích đánh giá rủi ro, áp dụng biện pháp kiểm soát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành.	- Cơ sở dữ liệu QLRR trong kiểm tra chuyên ngành. - Biện pháp kiểm soát được áp dụng.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.5. Định kỳ tổng kết tình hình và kết quả triển khai thực hiện các Kế hoạch, Chuyên đề kiểm soát rủi ro đề xuất, kiến nghị nâng cao chất lượng, hiệu	- Báo cáo tổng kết, đánh giá; - Nội dung đề xuất kiến nghị	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

		quả áp dụng quản lý rủi ro trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.				
13	2.2. Hoạt động 2: Hàng năm, giám tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, luồng đỏ	2.1. Thực hiện áp dụng danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp có rủi ro cao.	- Tiêu chí rủi ro được xây dựng và áp dụng. - Danh mục hàng hóa rủi ro được áp dụng.	Theo lộ trình ban hành các Danh mục hàng hóa rủi ro	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2.2. Tham mưu, đề xuất xây dựng, bổ sung, cập nhật danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý chuyên ngành trong lĩnh vực xuất nhập khẩu phục vụ công tác kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.	- Nội dung đề xuất, tham mưu; - Danh mục QLRR được xây dựng, bổ sung, cập nhật.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2.3. Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thiết lập, áp dụng tiêu chí phân luồng quyết định kiểm tra tại các cấp và việc chuyển luồng kiểm tra tại Chi cục hải quan; chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với các trường hợp thực hiện không đúng quy trình, quy định hướng dẫn của Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan.	- Công tác kiểm tra, thanh tra được thực hiện thường xuyên, hiệu quả. - Tỷ lệ chuyển luồng giảm.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
14	2.3. Hoạt động 3: Công khai tiêu chí đánh giá, công khai lý do doanh nghiệp bị phân luồng	3.1. Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi Quyết định 465/QĐ-BTC ngày 29/6/2015 của Bộ Tài chính theo hướng chuẩn hóa các tiêu chí có tính	Nội dung ý kiến đóng góp.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

15		nguyên tắc chung cho việc đánh giá rủi ro để quyết định kiểm tra.				
		3.2. Trả lời lý do phân luồng vàng hoặc đỏ khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại trên cơ sở căn cứ vào các quy định của pháp luật, Bộ tiêu chí của Bộ Tài chính, Bộ tiêu chí của Tổng cục Hải quan và hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.	- Văn bản trả lời doanh nghiệp; - Số lượng doanh nghiệp được trả lời hàng năm.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2.4. Hoạt động 4: Thực hiện quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích tuân thủ tự nguyện trong cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	- Văn bản quy định, hướng dẫn về quản lý tuân thủ được thực hiện, - Số lượng các lớp tập huấn và lượt doanh nghiệp được tập huấn, tuyên truyền về quản lý tuân thủ.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		4.4. Triển khai Đề án “Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan” theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.	- Hướng dẫn thực hiện Đề án “Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan” - Tổ chức thực hiện các hoạt động triển khai đề	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

			án. - Kết quả triển khai đề án.			
		4.5. Tổ chức triển khai thực hiện đo lường tuân thủ đối với doanh nghiệp tuân thủ và các chương trình quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.	- Số lượng doanh nghiệp được đánh giá. - Kết quả thực hiện đo lường tuân thủ.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
3. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3						
16	3.1. Hoạt động 1: Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra sau thông quan hướng tới đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, đảm bảo hoạt động kiểm tra sau thông quan phù hợp với chuẩn mực quốc tế.	1.1. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra sau thông quan cả về số lượng và chất lượng trên cơ sở áp dụng đầy đủ kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong toàn bộ hoạt động kiểm tra sau thông quan.	- Các Kế hoạch kiểm tra sau thông quan; - Kết quả thực hiện kiểm tra sau thông quan hàng năm.	Hàng năm	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.2. Triển khai Đề án tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	- Các hoạt động của Đề án được triển khai; - Kết quả triển khai đề án.	Hàng năm	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.3. Thành lập các Tổ, Đội hoặc nhóm định hướng kiểm tra sau thông	- Tổ, đội được hành lập; - Kết quả kiểm tra sau	Hàng năm	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

		quan theo các mảng, đề tài chuyên sâu tùy theo năng lực sở trường như: kiểm tra về trị giá hải quan; kiểm tra về mã số hàng hóa; kiểm tra về các dự án đầu tư; kiểm tra về các mặt hàng khoáng sản xuất khẩu...	thông quan theo các mảng, đề tài chuyên sâu.			
		1.4. Xây dựng cẩm nang về nghiệp vụ Kiểm tra sau thông quan, cách xử lý các tình huống phát sinh trong công tác kiểm tra sau thông quan.	Cẩm nang nghiệp vụ KTSTQ được ban hành	Hàng năm	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.5. Thực hiện sâu rộng công tác tự đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ công chức với mục đích mỗi công chức Chi cục kiểm tra sau thông quan phải nắm vững về các lĩnh vực nghiệp vụ như: thủ tục hải quan, chế độ chính sách, công tác kế toán, kỹ năng làm việc với doanh nghiệp...	- Kế hoạch đào tạo; - Các khóa đào tạo, tập huấn; - Lướt cán bộ, công chức được đào tạo tập huấn	Hàng năm	Chi cục Kiểm tra STQ	Phòng Thanh tra-TCBB; Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.6. Tiếp tục triển khai sâu rộng việc xét doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn.	Số lượng doanh nghiệp ưu tiên được công nhận.	Hàng năm	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
17	3.2. Hoạt động 2: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin và đánh giá, phân loại doanh nghiệp;áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng	2.1. Sử dụng, khai thác hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan trong việc thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu để đánh giá, phân loại doanh nghiệp phục vụ công tác kiểm tra sau	- Vận hành, khai thác hiệu quả các phần mềm. - Kết xuất dữ liệu phục vụ công tác KTSTQ.	Hàng năm	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

	kiểm tra sau thông quan.	thông quan.				
		2.2. Xây dựng bộ tiêu chí phân loại hồ sơ hải quan, doanh nghiệp theo tiêu chí quản lý rủi ro.	Bộ tiêu chí được xây dựng, áp dụng	Hàng năm	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2.3. Xây dựng quy chế và bộ tiêu chí cập nhật thông tin dữ liệu kết quả kiểm tra sau thông quan đầy đủ, kịp thời.	Quy chế được ban hành. Bộ tiêu chí.	Hàng năm	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2.4. Áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.	- Bộ tiêu chí quản lý rủi ro lựa chọn doanh nghiệp KTSTQ được áp dụng; - Danh sách các doanh nghiệp thực hiện KTSTQ.	Hàng năm	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
18	3.3. Hoạt động 3: Xây dựng quy chế phối kết hợp và triển khai thực hiện trao đổi thông tin giữa lực lượng kiểm tra sau thông quan của Cục với các đơn vị, tổ chức có liên quan.	3.1. Xây dựng, ký kết quy chế phối hợp, thỏa thuận hợp tác trong trao đổi thông tin.	Quy chế phối hợp, thỏa thuận hợp tác trong trao đổi thông tin.	Hàng năm	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		3.2. Đầu tư, chuẩn bị hạ tầng phục vụ thực hiện trao đổi thông tin.	Cơ sở vật chất, hạ tầng được đầu tư	Hàng năm	Chi cục Kiểm tra STQ	Văn phòng; Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		3.3. Thực hiện trao đổi, chia sẻ thông tin với các bên liên quan.	- Thông tin trao đổi, chia sẻ.	Hàng năm	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

			- Tần suất trao đổi.			
19	3.4. Hoạt động 4: Triển khai hiệu quả Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu, phòng chống tội phạm ma túy đến năm 2020.	4.1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án hàng năm.	Kế hoạch được ban hành.	Hàng năm	Phòng CBL&XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		4.2. Tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động.	- Các hoạt động được triển khai đầy đủ. - Các mục tiêu, kết quả của đề án hoàn thành.	Hàng năm	Phòng CBL&XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		4.3. Tổng kết, đánh giá, kiến nghị nâng cao kết quả thực hiện Đề án.	- Hội nghị tổng kết; - Báo cáo tổng kết; - Nội dung kiến nghị.	Hàng năm	Phòng CBL&XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
20	3.5. Hoạt động 5: Tổ chức thực hiện tốt công tác thu thập thông tin và các biện pháp nghiệp vụ phục vụ công tác kiểm soát Hải quan; xác định và hoàn thiện hồ sơ đối tượng trọng điểm để theo dõi quản lý.	5.1. Xây dựng các kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.	- Kế hoạch thu thập thông tin. - Kết quả thu thập thông tin. - Kết quả cập nhật thông tin dữ liệu tại phần mềm CI02. - Bước đầu hình thành hệ thống thông tin nghiệp vụ kiểm soát hải quan tập trung, hiện đại, chất lượng cao.	Hàng năm	Phòng CBL&XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

		5.2. Đẩy mạnh và nâng cao hoạt động sưu tra, điều tra tại tất cả các địa bàn quản lý hải quan, đặc biệt là tại khu vực cửa khẩu Cầu Treo, khu kinh tế cửa khẩu Cầu Treo và cảng Vũng Áng.	- Kế hoạch thực hiện hàng năm; - Phương pháp sưu tra, điều tra được áp dụng toàn diện; - Các hoạt động hỗ trợ, công cụ phương tiện hỗ trợ - Hồ sơ sưu tra;	2016-2020	Phòng CBL&XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
21	3.6. Hoạt động 6:Nâng cao năng lực cán bộ, công chức trong hoạt động kiểm soát hải quan.	6.1. Đào tạo lực lượng công chức kiểm soát có thể sử dụng thành thạo, nhuần nhuyễn, đồng bộ các phương thức kiểm soát hải quan truyền thống và phương thức kiểm soát hải quan hiện đại.	- Các khóa đào tạo, tập huấn. - Lược cán bộ, công chức được đào tạo. - Nội dung đào tạo, tập huấn.	Hàng năm	Phòng CBL&XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		6.2. Nâng cao chất lượng xây dựng và xử lý cơ sở bí mật, mạng lưới cộng tác viên.	- Số lượng cơ sở bí mật, mạng lưới cộng tác viên được xây dựng. - Số lượng hồ sơ cơ sở bí mật và vụ việc phát hiện.	Hàng năm	Đội Kiểm soát Hải quan; Đội Kiểm soát PC ma túy	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
22	3.7. Hoạt động 7: Tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo; tổ chức lực lượng đấu tranh quyết liệt, có hiệu quả với hoạt động	7.1. Tăng cường thu thập và xử lý thông tin nghiệp vụ phục vụ công tác dự báo tình hình buôn lậu, gian lận thương mại trên địa bàn, làm tốt vai	- Kế hoạch thu thập thông tin được xây dựng; - Phương pháp thu thập	Hàng năm	Phòng CBL&XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.	trò của Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo 389.	thông tin được áp dụng;			
	7.2. Tham mưu cho lãnh đạo tỉnh và Ban chỉ đạo 389 tỉnh tiếp tục tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành chức năng; công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.	- Nội dung tham mưu; - Hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả được nâng cao.	Hàng năm	Phòng CBL&XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
	7.3. Chủ động ký kết các Quy chế phối hợp với các đơn vị Công an, Bộ đội Biên phòng, Quản lý thị trường ... và các đơn vị trong ngành Hải quan trong trao đổi thông tin để nâng cao hiệu quả tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy.	- Các quy chế phối hợp được ký kết; - Kế hoạch hành động được xây dựng, triển khai hiệu quả hàng năm; - Kết quả tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy được nâng cao.	2016-2020	Phòng CBL&XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
	7.4. Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền về phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.	- Kế hoạch tuyên truyền; - Hình thức, phương pháp tuyên truyền; - Hoạt động buôn lậu,	Hàng năm	Phòng CBL&XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

			gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới giảm hàng năm.			
4. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4						
23	4.1. Hoạt động 1: Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Tài chính, từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hải quan điện tử trên hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS.	1.1 Triển khai thực hiện Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng, Chi cục và tương đương thuộc Cục.	Tổ chức bộ máy theo quyết định mới được triển khai.	2016-2017	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.2. Xây dựng Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.	- Quyết định được ban hành; - Tổ chức bộ máy tổ chức theo quyết định mới được triển khai.	2016-2017	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.3. Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới cho các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.	Mô hình tổ chức bộ máy mới.	2016-2017	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
24	4.2. Hoạt động 2: Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức.	2.1. Triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu vị trí việc làm toàn Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2020 theo kế hoạch của Tổng cục Hải quan.	- Hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện mô tả công việc theo từng vị trí việc làm. - Cơ sở dữ liệu vị trí việc làm toàn Cục.	Hàng năm	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

	2.2. Triển khai thực hiện phương thức Quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm với tất cả các đơn vị trong toàn Cục.	Hoạt động quản lý nguồn nhân lực được thực hiện dựa trên bản mô tả vị trí việc làm.	Hàng năm	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
	2.3. Thực hiện rà soát đội ngũ lãnh đạo các cấp theo độ tuổi, đánh giá năng lực chuyên môn, khả năng lãnh đạo cũng như triển vọng phát triển của từng cán bộ lãnh đạo, trong đó đặc biệt chú trọng đến đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp Tô/Đội - là nguồn lực để phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp Phòng/Chi cục trong tương lai để thực hiện chiến lược công tác cán bộ.	- Kết quả rà soát; - Cơ sở dữ liệu đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo để thực hiện chiến lược công tác cán bộ được xây dựng.	Hàng năm	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
	2.4. Xây dựng kế hoạch luân chuyển, sắp xếp bố trí những cán bộ công chức có đạo đức phẩm chất tốt, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ vào các khâu công tác quan trọng.	- Kế hoạch; - Lược cán bộ, công chức được luân chuyển, bố trí, sắp xếp.	Hàng năm	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
	2.5. Thực hiện công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, công tác quy hoạch, luân chuyển, luân phiên, chuyển đổi vị trí công tác, điều động, bổ nhiệm cán bộ... đảm bảo khách quan, theo lộ trình, có tính kế thừa, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.	Quy định về sử dụng, quản lý cán bộ, công chức được thực hiện đầy đủ, đúng quy trình;	Hàng năm	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

		2.6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua khen thưởng và công tác xử lý kỷ luật.	- Xây dựng, cụ thể hóa tiêu chí đánh giá chất lượng, cán bộ công chức trên cơ sở quy định của pháp luật về đánh giá chất lượng cán bộ, công chức; - Công khai kết quả quản đánh giá cán bộ công chức; - Dân chủ, khách quan trong đánh giá, xếp loại. - Minh bạch trong công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật	Hàng năm	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2.7. Xây dựng kế hoạch về tinh giản biên chế của Cục trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức.	- Kế hoạch tinh giản biên chế; - Số lượng biên chế tinh giản được.	2016-2020	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2.8. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đảm bảo việc thực hiện của công chức đúng quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ.	- Kế hoạch kiểm tra; - Kết quả kiểm tra.	Hàng năm	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

25	4.3. Hoạt động 3: Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phát triển nguồn nhân lực.	3.1. Rà soát, xác định nhu cầu, xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức.	- Kết quả rà soát, xác định nhu cầu; - Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng hàng năm;	Hàng năm	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		3.2. Tăng cường phối hợp đào tạo với các đơn vị trong và ngoài ngành, đào tạo theo hướng chuyên sâu về một số lĩnh vực như kế toán, kiểm toán, kiểm tra sau thông quan; đào tạo kỹ năng quản lý hải quan hiện đại cho cán bộ lãnh đạo, đào tạo về kỷ cương, kỷ luật hành chính, lễ tiết, tác phong của công chức hải quan trong thực thi công vụ, từng bước xây dựng hình ảnh công chức hải quan hiện đại, văn minh, chuyên nghiệp.	- Các khóa đào tạo; - Luợt cán bộ, công chức được đào tạo; - Nội dung đào tạo.	Hàng năm	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		3.3. Xây dựng phương án đào tạo tại chỗ, tổ chức các lớp tự bồi dưỡng tại các đơn vị cơ sở, đồng thời khuyến khích cán bộ công chức tự học tập để nâng cao trình độ.	- Phương án được xây dựng; - Các lớp tự bồi dưỡng được triển khai; - Luợt cán bộ, công chức được đào tạo.	Hàng năm	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		3.4. Đánh giá để đào tạo, nâng cao trình độ, hướng tới sự chuyên nghiệp cho cán bộ, công chức bằng cách thực	- Kế hoạch sát hạch trình độ cán bộ, công chức định kỳ;	Hàng năm	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

		hiện sát hạch trình độ công chức theo định kỳ.	- Hình thức, phương pháp sát hạch; - Nội dung sát hạch			
26	4.4. Hoạt động 4: Thực hiện liên chính Hải quan.	4.1. Triển khai thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ.	Chuẩn hóa, duy trì thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ	Thường xuyên	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		4.2. Tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành, thanh tra công vụ về kỷ luật, kỷ cương hành chính và đảm bảo tuân thủ các quy định về thực hiện liên chính hải quan, phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng của cán bộ, công chức hải quan.	- Kế hoạch thanh tra; - Số lượng cuộc thanh tra được thực hiện; - Kết quả thanh tra.	Hàng năm	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

		4.3. Cụ thể hóa quy chế văn hóa công sở, kỷ luật kỷ cương hành chính của Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh dựa trên các quy định của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan, của Tỉnh; Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng khối đoàn kết nội bộ; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.	- Quy chế văn hóa công sở, kỷ luật kỷ cương hành chính được cụ thể hóa, để áp dụng và áp dụng có hiệu quả; - Các văn bản, chuyên đề về giáo dục chính trị tư tưởng; kết quả đoàn kết nội bộ - Các chuyên đề được học tập và thảo luận; họp kiểm điểm, rà soát theo NQ TW4 khóa XII	Hàng năm	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		4.4. Thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp, cá nhân phản ánh về thái độ của cán bộ, công chức khi thi hành công vụ.	- Thực hiện hiệu quả công tác tiếp dân; - Tuyên truyền trên báo, đài, website ; - Hộp thư góp ý, đường dây nóng được xây dựng.	Thường xuyên	Phòng TCCB - Thanh tra	Văn phòng; Các đơn vị thuộc và trực thuộc

5. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5

27	5.1. Hoạt động 1: Xây dựng, phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp.	1.1. Xây dựng kế hoạch ký kết Thỏa thuận đối tác Hải quan – Doanh nghiệp với các doanh nghiệp kinh doanh cảng biển, các doanh nghiệp	Kế hoạch	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
----	---	---	----------	----------	-----------------	--------------------------------

		hoạt động xuất nhập khẩu có kim ngạch, số thu lớn.				
		1.2. Ký kết thỏa thuận hợp tác, triển khai thực hiện thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp kinh doanh cảng biển, các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu có kim ngạch, số thu lớn.	- Thảo thuận hợp tác; - Kế hoạch hợp tác; - Kết quả hợp tác;	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
28	5.2. Hoạt động 2: Dẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hợp tác, trao đổi với các doanh nghiệp có hoạt động XNK; hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp thực thi pháp luật Hải quan.	2.1. Xây dựng kế hoạch tham vấn doanh nghiệp trọng điểm.	Kế hoạch tham vấn;	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2.2.Hỗ trợ cung cấp thông tin, tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, đào tạo, hợp tác theo chuyên đề liên quan đến lĩnh vực hải quan.	- Kế hoạch; - Hình thức hỗ trợ - Lược đồ doanh nghiệp được hỗ trợ.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2.3. Tổ chức đối thoại Hải quan – doanh nghiệp tại Cục và Chi cục định kỳ, đột xuất.	- Kế hoạch; - Hội nghị đối thoại. - Kết quả đối thoại.	Hàng năm	Phòng CBL&XLVP	Phòng Nghiệp vụ; Các đơn vị thuộc và trực thuộc
29	5.3. Hoạt động 3:Tăng cường tiếp cận, hỗ trợ doanh nghiệp; phối hợp với các bên liên quan, doanh nghiệp và các tổ chức	3.1. Dẩy mạnh và đa dạng hóa các phương pháp tiếp cận, hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu.	Các phương pháp tiếp cận, hỗ trợ được áp dụng	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

	thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.	3.2. Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp đối với hoạt động quản lý của cơ quan Hải quan.	- Kế hoạch; - Phiếu khảo sát; - Nội dung, phương pháp khảo sát... - Kết quả khảo sát.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
30	5.4. Hoạt động 4: Xây dựng, phát triển mối quan hệ hợp tác với các cơ quan ban ngành có liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước về Hải quan.	4.1. Đẩy mạnh trao đổi thông tin và hợp tác đối tác với các Sở, Ban, Ngành, Chính quyền địa phương nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước về hải quan.	- Quy chế phối hợp; - Thông tin trao đổi;	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

II. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU KHÔNG THUỘC NHIỆM VỤ KHÔNG TRỌNG TÂM

1. Nhóm hoạt động triển khai áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành và quản trị nội bộ nhằm quản lý khoa học, hiệu quả

31	1.1. Hoạt động 1: Rà soát, đánh giá, nâng cao hiệu quả, triển khai mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008.	1.1. Kien toan lai Ban chi dao trien khai he thong Quan ly chat luong theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại Cục Hải quan tỉnh.	Quyết định kiện toàn	Hàng năm	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.2. Ban hành kế hoạch xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 và định hướng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015.	Kế hoạch được xây dựng	Hàng năm	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

		3. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 theo lộ trình và chỉ đạo của Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính.	- Kết quả rà soát - Đề xuất sửa đổi, bổ sung.	Hàng năm	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
32	1.2. Hoạt động 2: Ứng dụng CNTT vào công tác quản lý, điều hành và quản trị nội bộ nhằm từng bước nâng cao hiệu suất xử lý công việc trên cơ sở các quy trình, công việc được chuẩn hóa phù hợp với hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 và tiến tới TCVN 9001:2015	2.1. Khảo sát, đánh giá hiện trạng, đề xuất yêu cầu nghiệp vụ để phát triển hệ thống mới.	Báo cáo đánh giá	2017-2018	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý toàn bộ tiến trình xử lý: Quản lý văn bản đến, giao việc, văn bản đi của Cục; quản lý toàn bộ tiến trình xử lý (chỉ đạo, giao việc, giải quyết công việc, theo dõi tình hình xử lý và kết quả hoàn thành) đối với văn bản đến, xử lý công việc, soạn thảo văn bản thông qua hồ sơ công việc; hỗ trợ điều hành công việc của lãnh đạo Cục thông qua việc lập lịch công tác, giao việc, điều xe, đăng ký và bố trí phòng họp,...	Phần mềm ứng dụng quản lý quy trình xử lý công việc của cán bộ, công chức được sử dụng tại đơn vị	2018-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
33	1.3. Hoạt động 3: Triển khai xây dựng cổng thông tin điện tử của đơn vị và thực hiện các giải	3.1. Nâng cấp trang thông tin điện tử của Cục (website).	Nâng cấp hệ thống	Hàng năm	Văn phòng	Phòng Nghiệp vụ; Các đơn vị thuộc và trực thuộc

	pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Website.	3.2. Kien toan ban bien tap de nang cao hieu qua trong quan ly he thong va chat luong bai dang.	Quyết định kiện toàn Ban biên tập	2016-2020	Văn phòng	Phòng Nghiệp vụ; Các đơn vị thuộc và trực thuộc
34	1.4. Hoạt động 4:Ứng dụng công nghệ trực tuyến trong giao ban, hội thảo, đào tạo, tập huấn theo lộ trình quy định của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan.	4.1. Đầu tư cơ sở vật chất	- Lập kế hoạch mua sắm; - Đề xuất trang bị	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		4.2. Tập huấn ứng dụng công nghệ trực tuyến.	- Lướt cán bộ công chức được tập huấn	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		4.3. Thuê dịch vụ hội nghị trực tuyến theo kế hoạch của TCHQ.	Kế hoạch, hợp đồng thuê dịch vụ.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
2. Nhóm hoạt động đảm bảo về hạ tầng công nghệ thông tin						
35	2.1. Hoạt động 1: Rà soát, bảo dưỡng, mua sắm và thay thế trang thiết bị công nghệ thông tin từ nguồn kinh phí khoán của Tổng cục Hải quan và sử dụng hiệu quả các trang thiết bị để sẵn sàng kết nối với các hệ thống chương trình ứng dụng của ngành	1.1. Xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm, thay thế trang bị CNTT hàng năm cho các đơn vị thuộc và trực thuộc.	- Kết quả rà soát xác định nhu cầu hàng năm; - Trang thiết bị được đầu tư, mua sắm	Hàng năm	Văn phòng	Phòng Nghiệp vụ; Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.2. Thuê dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị CNTT theo định kỳ.	- Kế hoạch, hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng; - Trang thiết bị được bảo dưỡng.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
36	2.2. Hoạt động 2: Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin, an ninh an toàn mạng; tập huấn, hướng dẫn sử dụng để cán bộ	2.1. Phối hợp Tổng cục Hải quan triển khai công tác đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin.	Các hoạt động triển khai công tác đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin được thực	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

	công chức sử dụng được các loại thiết bị công nghệ thông tin hiện đại và ứng dụng có hiệu quả các chương trình nghiệp vụ mới trong công tác chuyên môn.		hiện hiệu quả, đảm bảo các yêu cầu			
		2.2. Triển khai thực hiện ảo hóa hệ thống công nghệ thông tin, backup dữ liệu.	Hệ thống CNTT được ảo hóa	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
3. Nhóm hoạt động thực hiện các yêu cầu về hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cải cách hiện đại hóa						
37	3.1. Hoạt động 1: Đầu tư xây dựng mới trụ sở làm việc Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh nhằm phục vụ công tác quản lý Hải quan.	1.1. Hoàn thiện công tác lập dự toán.	Dự toán	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.2. Thẩm định, phê duyệt, tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công, xây dựng.	- Cá Quyết định phê duyệt - Nhà thầu được lựa chọn thi công	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.3. Nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng các hạng mục; thanh quyết toán các hạng mục công trình trụ sở Cục.	- Công trình được hoàn thành; - Quyết toán đầu tư.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
38	3.2. Hoạt động 2: Xây dựng, sửa chữa hệ thống trụ sở làm việc đặc biệt là Chi cục Hải quan cửa khẩu, cảng biển quốc tế; bổ sung quy hoạch xây dựng các địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung	2.1. Khảo sát nhu cầu và đề xuất kinh phí.	- Kết quả khảo sát; - Lập dự toán chi ngân sách; - Nội dung đề xuất.	Hàng năm	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2.2. Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa kịp thời các hạng mục hư hỏng, xuống cấp tại trụ sở Cục và các Chi cục trực thuộc.	Hoạt động cải tạo, nâng cấp được thực hiện.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

		2.3. Đề xuất Tổng cục Hải quan báo cáo Bộ Tài chính bổ sung quy hoạch xây dựng các địa điểm kiểm tra hàng hoá tập trung tại cửa khẩu Cầu Treo, cảng Vũng Áng, cảng Sơn Dương.	- Nội dung đề xuất; - Quy hoạch bổ sung được phê duyệt;	2016-2020	Văn phòng	Phòng Nghiệp vụ; Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2.4. Đầu tư xây dựng địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung khi được phê duyệt.	Địa điểm kiểm tra hồ sơ được xây dựng	2016-2020	Văn phòng	Phòng Nghiệp vụ; Các đơn vị thuộc và trực thuộc
39	3.3. Hoạt động 3: Đầu tư, trang bị và nâng cao hiệu quả sử dụng các trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, giám sát	3.1. Đề xuất lắp đặt máy soi hành lý, máy soi container tại cửa khẩu Cầu Treo, cảng Vũng Áng, cảng Sơn Dương; lắp đặt camera giám sát tại các địa bàn trọng điểm như cửa khẩu, cảng biển nhằm phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa XNK; đề xuất trang bị cân ô tô tải trọng lớn tại cửa khẩu Cầu Treo.	- Nội dung đề xuất; - Trang thiết bị được trang cấp.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		3.2. Đề xuất trang bị thêm ô tô gầm cao, tàu cao tốc, ca nô cao tốc và các trang thiết bị chuyên dụng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát địa bàn tuyến biển, đường bộ biên giới.	- Nội dung đề xuất; - Trang thiết bị được trang cấp.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
40	3.4. Hoạt động 4: Chuẩn hóa về quy trình, quy chế vận hành, sử dụng	4.1. Xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy trình quản lý tài sản.	Quy chế, quy trình vận hành được ban hành.	Hàng năm	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

	dụng máy móc, trang thiết bị đặc thù, chuyên dụng.	4.2. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế, quy trình vận hành, khai thác các hệ thống máy móc, trang thiết bị đặc thù.	Quy chế được hoàn thiện, áp dụng.	Hàng năm	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		4.3. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị đặc thù như: Máy soi hành lý, máy soi container, camera giám sát, cân ô tô ...	- Văn bản chỉ đạo; - Các hoạt động tuyên truyền, phòng trào thi đua...nâng cao tinh thần, trách nhiệm.	Hàng năm	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
4. Nhóm hoạt động tiếp tục triển khai hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc của một số lĩnh vực nghiệp vụ Hải quan						
41	4.1. Hoạt động 1: Xây dựng danh mục chỉ số theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan phù hợp với đặc điểm, tình hình hoạt động, các lĩnh vực nghiệp vụ đặc thù tại đơn vị.	1.1. Tham gia xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc trên các lĩnh vực: Giám sát quản lý, thuế XNK, quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan, công nghệ thông tin.	Danh mục chỉ số	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.2. Triển khai ứng dụng hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan: Giám sát quản lý, thuế XNK, kiểm tra sau thông quan, quản lý rủi ro, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan theo các yêu cầu chung về số liệu, phân tích và đánh giá hiệu quả chỉ số.	Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan được áp dụng	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

42	4.3. Hoạt động 3:Tổ chức và tiến hành đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa tại tất cả các Chi cục trực thuộc định kỳ 2 lần/năm.	3.1. Tổ chức đo thời gian giải phóng hàng.	- Kế hoạch - Phương pháp đo.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		3.2. Báo cáo kết quả đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa.	Kết quả đo	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
5. Nhóm hoạt động triển khai kế hoạch phát triển thống kê hải quan đến năm 2020						
43	5.1. Hoạt động 1:Tập trung rà soát, tham gia hoàn thiện thể chế, văn bản hướng dẫn thống kê theo chuẩn mực quốc tế.	1.1. Rà soát, đánh giá thực trạng.	Kết quả rà soát, đánh giá thực trạng.	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.2. Kiến nghị, đề xuất.	Nội dung kiến nghị, đề xuất	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
44	5.2. Hoạt động 2:Phối hợp với Tổng cục Hải quan trong việc nâng cấp và triển khai hệ thống thống kê hàng hóa xuất nhập khẩu để kết nối với Hệ thống VNACSS/VCIS.	2.1. Rà soát, đánh giá thực trạng.	Kết quả rà soát, đánh giá thực trạng	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2.2. Kiến nghị, đề xuất.	Nội dung kiến nghị, đề xuất	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
6. Hoạt động hợp tác quốc tế trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hải quan						
45	6.1. Hoạt động 1: Xây dựng, phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế với Hải quan Lào.	1.1. Phát triển về chiều sâu trong quan hệ hợp tác với Hải quan Lào.	- Kế hoạch; - Nội dung hợp tác; - Kết quả hợp tác	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.2. Tổ chức thông tin tuyên truyền đối ngoại trong toàn Cục về các yêu cầu, cam kết quốc tế, tập quán và thông lệ quốc tế.	- Các cuộc hội thảo, tuyên truyền. - Hình thức tuyên truyền (phóng sự, niên	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

			yếu, tờ rơi...).			
46	6.2. Hoạt động 2: Trao đổi, học tập chia sẻ kinh nghiệm với Hải quan thế giới.	2.1. Tham mưu đề xuất Tổng cục Hải quan cho phép tổ chức các đoàn công tác (hoặc được cử cán bộ tham gia các đoàn công tác do Tổng cục tổ chức) đi giao lưu và học tập kinh nghiệm của Hải quan các nước.	- Văn bản đề xuất; - Kế hoạch. - Lược cán bộ, công chức được cử đi học tập, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm.	Hàng năm	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2.2 Tham mưu đề xuất Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép cử cán bộ công chức tham gia các đoàn xúc tiến thương mại, đầu tư, học tập, giao lưu hợp tác với các nước trên thế giới do tỉnh tổ chức.	- Văn bản đề xuất; - Kế hoạch.	Hàng năm	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc